

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/DS-ST

Ngày: 25 – 6 – 2024

“*V/v Tranh chấp nợ hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 438/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp nợ hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kim D, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Thị Kim D trình bày:

Bà Trần Thị L là chủ hụi, bà L mở các dây hụi kêu gọi hụi viên tham gia, nên bà Trương Thị Kim D có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ. Bà D tham gia và đóng

hội đầy đủ nhưng đến ngày hốt hội thì bà L chỉ hứa hẹn mà không cho bà D hốt hội theo quy định. Do bà L cố tình không trả hội nên bà D có gửi đơn cho Tổ hòa giải ấp V , xã V nhờ giải quyết. Tại buổi hòa giải, bà L thừa nhận nợ bà D số tiền hội là 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và hứa hẹn mỗi tháng trả 4.000.000đ (bốn triệu đồng) nhưng cho đến nay bà L vẫn không thực hiện.

Nay, bà D yêu cầu Tòa án thị xã Vĩnh Châu giải quyết: Buộc bà Trần Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền nợ hội là 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với bị đơn bà Trần Thị L: Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim D nhưng bà Trần Thị L không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà L cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 07/6/2024, bà L vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Kim D khởi kiện, yêu cầu bà Trần Thị L trả tiền nợ hội. Đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị L đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị L .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét khi giao kết hợp đồng hội, bà D và bà L là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên được quy định tại các Điều 117 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về đòi tiền hội: Trong quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của nguyên đơn về việc bà D tham gia đây hội do bà L làm đầu thảo và bà L còn nợ của bà D số tiền là 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể tại Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp V, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng bà L thừa nhận còn nợ tiền hội của bà D với số tiền 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) cũng như sự không phản đối của bà L trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao kết hợp đồng là dựa trên sự tự nguyện của hai bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận đây là hợp đồng góp hội hợp pháp được pháp luật điều chỉnh tại các điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 14, 20, 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biêu, phường; bà L là chủ hội, bà L phải có nghĩa vụ trả hội cho hội viên khi đến kỳ nhận hội mà hai bên đã thỏa thuận. Tuy nhiên, khi bà L đã góp xong hội nhưng bà D đã không trả hội theo quy định như vậy bà L đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của chủ hội. Hội đồng xét xử xét thấy, quy định của pháp luật quy định trách nhiệm của chủ hội tại các Điều 15, 27, 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ “về họ, hội, biêu, phường” và Điều 18, 23 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ “về họ, hội, biêu, phường” quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ hội thì bà L phải chịu hậu quả đối với việc vi phạm của mình. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc góp hội và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà D có đơn yêu cầu thi hành án, bà L phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU